SAO Y; HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH; 29/10/2026; 14:33:03; +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44/2026/NQ-HĐND	*Ninh Bình, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số chính sách, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma tuý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Thông tư số 133/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, chế độ áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy, trường giáo dưỡng và công tác quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 435/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma tuý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma tuý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia

đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 133/2026/TT-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; quy định một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma tuý, cai nghiện ma tuý trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Các chính sách, mức chi hỗ trợ khác về phòng, chống ma tuý, cai nghiện ma tuý không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý theo phân công của Trưởng Công an cấp xã.

2. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý; lực lượng làm công tác cai nghiện ma tuý tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập trên địa bàn tỉnh, gồm:

a) Phó Giám đốc kiêm Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh.

b) Lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ, người lao động thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh.

c) Phòng tham mưu Công an tỉnh: Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng phụ trách Đội Tham mưu Cảnh sát; Đội trưởng, 01 Phó đội trưởng và không quá 02 cán bộ phụ trách lĩnh vực phòng, chống ma túy thuộc Đội Tham mưu Cảnh sát.

d) Cán bộ, chiến sỹ được giao nhiệm vụ thường xuyên, trực tiếp thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

đ) Lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, nhân viên được giao nhiệm vụ thường xuyên, trực tiếp chỉ đạo, thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, gồm: Phó Chỉ huy trưởng phụ trách nghiệp vụ; Lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, nhân viên, chiến sĩ thuộc Phòng nghiệp vụ; Đồn trưởng; Phó Đồn trưởng nghiệp vụ; cán bộ, nhân viên thuộc Đội Phòng, chống ma túy và tội phạm trực thuộc Đồn Biên phòng.

e) Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thường xuyên, trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma tuý thuộc Đội Kiểm soát Hải quan, các đơn vị hải quan

ngoài cửa khẩu trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực IV đóng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (Hải quan Hà Nam, Hải quan Nam Định, Hải quan Ninh Bình).

g) Nhân sự do cơ quan Công an điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Ninh Bình (ngoài các đối tượng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này).

4. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát khu vực thuộc Công an cấp xã trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phối hợp với Tổ Cảnh sát phòng, chống tội phạm trong việc rà soát, phát hiện và lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 3. Mức chi hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã

1. Hỗ trợ 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này. Số người được hỗ trợ tại mỗi xã, phường được xác định trên cơ sở số lượng người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý trên địa bàn, cụ thể:

a) Xã, phường quản lý từ 01 đến 10 người sử dụng trái phép chất ma tuý đang trong thời hạn quản lý: Hỗ trợ 01 người/xã, phường;

b) Xã, phường quản lý trên 10 người sử dụng trái phép chất ma tuý trở lên đang trong thời hạn quản lý: Hỗ trợ 02 người/xã, phường.

2. Hỗ trợ 0,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này. Số người được hỗ trợ tại mỗi xã, phường được xác định trên cơ sở số lượng người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người bị quản lý sau cai nghiện ma tuý trên địa bàn tại thời điểm ngày 15 tháng 12 của năm trước liền kề, cụ thể:

a) Xã, phường quản lý từ 01 đến 10 người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma tuý tại cấp xã: Hỗ trợ 01 người/xã, phường;

b) Xã, phường quản lý trên 10 người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma tuý tại cấp xã: Hỗ trợ 02 người/xã, phường.

Điều 4. Một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma tuý, cai nghiện ma tuý

1. Hỗ trợ 01 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Hỗ trợ 01 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này. Số lượng người được hỗ trợ tại mỗi xã, phường được xác định trên cơ sở tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tại thời điểm ngày 15 tháng 12 của năm trước liền kề, cụ thể:

a) Xã, phường quản lý từ 01 đến 20 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: Hỗ trợ 02 người/xã, phường;

b) Xã, phường quản lý trên 20 đến 60 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: Hỗ trợ 03 người/xã, phường;

c) Xã, phường quản lý trên 60 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: Hỗ trợ 04 người/xã, phường.

3. Hỗ trợ 0,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với đối tượng quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này.

4. Hỗ trợ 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với đối tượng quy định tại điểm e khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này. Số lượng người được hỗ trợ tại Đội Kiểm soát Hải quan và các đơn vị hải quan ngoài cửa khẩu: Không quá 02 người/01 đơn vị.

5. Hỗ trợ 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với đối tượng quy định tại điểm g khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này. Trường hợp người được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Ninh Bình không tròn tháng thì dưới 15 ngày được hỗ trợ 1/2 tháng, trên 15 ngày được hỗ trợ 01 tháng.

6. Hỗ trợ 0,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này. Số lượng người được hỗ trợ tại mỗi xã, phường được xác định trên cơ sở tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tại thời điểm ngày 15 tháng 12 của năm trước liền kề, cụ thể:

a) Xã, phường quản lý từ 01 đến 20 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: Hỗ trợ 01 người/xã, phường;

b) Xã, phường quản lý trên 20 đến 60 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: Hỗ trợ 02 người/xã, phường;

c) Xã, phường quản lý trên 60 người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy: Hỗ trợ 03 người/xã, phường.

7. Trường hợp người thuộc nhiều đối tượng được hỗ trợ quy định tại Điều này thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 11 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 104/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nam Định;

b) Nghị quyết số 76/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nam Định;

c) Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

d) Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 7;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chỉnh